

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 4 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 7/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Lâm Thị Th, sinh năm 1990.

HKTT: ấp K, thị trấn V, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp Bồ Đề, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* Bị đơn: Kiêm Thoại M, sinh năm 1989.

HKTT: ấp K, thị trấn V, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021, nguyên đơn chị Lâm Thị Th trình bày: Năm 2009 chị với anh Kiêm Thoại M tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2013 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37, ngày 6/3/2013. Sau thời gian

chung sống hạnh phúc anh chị có một người con chung là cháu Kiêm Thị Diễm M1, sinh ngày 31/3/2010, hiện nay đang sống chung với chị. Thời gian gần đây anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính tình, kinh tế gia đình không ổn định, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị không còn sống chung với nhau đã hơn 01 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh M, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Kiêm Thoại M đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th và anh M được ly hôn, giao con chung cho chị Th nuôi, anh M không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] Anh Kiêm Thoại M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chị Th và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh M nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[3] Năm 2009 chị Lâm Thị Th và anh Kiêm Thoại M tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2013 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 6/3/2013. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Th cho rằng sau một thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, kinh tế gia đình không ổn định, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau, chị yêu cầu được ly hôn với anh M. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tại phiên tòa chị Th cương quyết xin ly hôn với anh M. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị và anh M được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống M.

[4] Về con chung: Chị Th và anh M có một người con chung là cháu Kiêm Thị Diễm M1, sinh ngày 31/3/2010, hiện nay đang sống chung với chị Th. Chị Th yêu cầu

được nuôi cháu M1 đến tuổi trưởng thành, anh M không có ý kiến về vấn đề này, cháu M1 có nguyện vọng chung sống với mẹ. Để cháu M1 ổn định môi trường sống, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu M1 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

[6] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh M, không ai được quyền ngăn cản.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết, anh M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Th.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Th được ly hôn với anh Kiêm Thoại M.

2/. Về con chung: Giao cháu Kiêm Thị Diễm M1, sinh ngày 31/3/2010 cho chị Lâm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kiêm Thoại M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Kiêm Thoại M, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Lâm Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

Biên lai số 0001499 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh M không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND TT Kế Sách, H. KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm